

Bài báo nghiên cứu

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIÁO DỤC CHỦ NGHĨA YÊU NƯỚC CHO SINH VIÊN TRONG KỈ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC

*Huỳnh Văn Sơn, Nguyễn Vĩnh Khương, Nguyễn Linh Phong**

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Tác giả liên hệ: Nguyễn Linh Phong – Email: phongnl@hcmue.edu.vn*

Ngày nhận bài: 17-9-2025; ngày nhận bài sửa: 02-10-2025; ngày duyệt đăng: 02-11-2025

TÓM TẮT

Trong kỉ nguyên vườn mình của dân tộc Việt Nam, sức mạnh nội tại là yếu tố then chốt quyết định đến sự bức phá phát triển đất nước. Bên cạnh tiềm lực vật chất, sức mạnh chính trị - tinh thần cùng với trạng thái tâm lí chung của toàn xã hội đều giữ vai trò quan trọng. Một trong những cội nguồn sức mạnh ấy chính là chủ nghĩa yêu nước Việt Nam và hoạt động giáo dục chủ nghĩa yêu nước (GDCNYN) cho các giai tầng trong xã hội qua các thời kì cách mạng. Bằng phương pháp nghiên cứu hỗn hợp, nhóm tác giả tổng hợp nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về GDCNYN, khảo sát thực trạng theo yêu cầu nghiên cứu điển hình để làm cơ sở kiến nghị ba biện pháp, tiếp tục vận dụng hiệu quả tư tưởng Hồ Chí Minh về GDCNYN cho sinh viên (SV) trong kỉ nguyên vườn mình của dân tộc Việt Nam.

Từ khóa: tư tưởng Hồ Chí Minh; Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh; giáo dục chủ nghĩa yêu nước; kỉ nguyên vườn mình

1. Mở đầu

Từ năm 1991, Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho mọi hành động (Communist Party of Vietnam, 2011, p.88). Trong suốt quá trình lãnh đạo đất nước, tư tưởng Hồ Chí Minh luôn được Đảng vận dụng để soi rọi, định hướng cho sự nghiệp cách mạng, cho con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng của Bác vừa là quan điểm cách mạng, vừa là giá trị đạo đức cho toàn dân tộc. Với những quan điểm lí luận sâu sắc và thực tiễn hoạt động cách mạng sôi nổi, Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa là tấm gương mẫu mực về lòng yêu nước, thương dân, vừa là “tổng công trình sư” kiến thiết nên những giá trị nền tảng của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh. Trong đó, tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa yêu nước và được vận

Cite this article as: Huynh, V. S., Nguyen, V. K., & Nguyen, L. P. (2025). Applying Ho Chi Minh's thought on patriotism education for students in the era of national rise. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 22(11), 2084-2096. [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.22.11.5251\(2025\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.22.11.5251(2025))

dụng giáo dục cho các thế hệ trong xã hội ngày nay. Năm 2025 được xác định là năm lịch sử bắt đầu cho kỉ nguyên vươn mình của dân tộc, đưa đất nước phát triển bức tốc. Việt Nam phấn đấu thoát khỏi mức thu nhập trung bình, bảo đảm phát triển theo ba trụ cột bền vững là kinh tế, an sinh xã hội và môi trường. Bên cạnh thời cơ phát triển, Việt Nam vẫn phải thận trọng giải quyết bốn nguy cơ đang hiển hiện. Các yếu tố an ninh phi truyền thống và nguy cơ chiến tranh vẫn tiếp diễn, một bộ phận người dân còn thờ ơ với các vấn đề chính trị, xã hội của đất nước. Yêu cầu về việc quán triệt nền tảng tư tưởng của Đảng, tiến hành hiệu quả, đồng bộ các hình thức, phương pháp GDCNYN để giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân tộc, làm động lực thúc đẩy phát triển đất nước trong kỉ nguyên mới là cần thiết.

Từ những cơ sở trên, việc nghiên cứu tiếp tục vận dụng hiệu quả tư tưởng Hồ Chí Minh về GDCNYN cho SV trong kỉ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam là rất cần thiết và ý nghĩa. Dựa trên mục tiêu và phạm vi nghiên cứu, các câu hỏi nghiên cứu chính được đặt ra gồm: (1) Tư tưởng Hồ Chí Minh về GDCNYN bao gồm những nội dung và phương pháp cơ bản nào?; (2) Thực trạng công tác GDCNYN cho SV các trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) hiện nay ra sao và những yếu tố nào tác động đến thực trạng đó?; và (3) Trên cơ sở vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, cần đề xuất những giải pháp nào để nâng cao hiệu quả công tác GDCNYN cho SV trong kỉ nguyên vươn mình của dân tộc?

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nhóm tác giả đã sử dụng phương pháp nghiên cứu hỗn hợp, kết hợp phương pháp định lượng và phương pháp định tính: Về phương pháp định lượng, nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 1265 SV bằng bảng hỏi sử dụng thang đo Likert 5 mức độ, xử lí dữ liệu bằng phần mềm SPSS26 để đánh giá các yếu tố tác động đến công tác GDCNYN cho SV; Về phương pháp định tính, nghiên cứu đã nghiên cứu trường hợp, phỏng vấn sâu để thu thập và phân tích chuyên sâu các ý kiến, nhận định của các đối tượng liên quan. Đồng thời, phương pháp tổng hợp nội dung cũng được sử dụng để khái quát hóa và hệ thống hóa tư tưởng Hồ Chí Minh về GDCNYN.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục chủ nghĩa yêu nước

- **Tư tưởng Hồ Chí Minh về nội dung GDCNYN**

Tư tưởng Hồ Chí Minh về GDCNYN là một bộ phận quan trọng trong di sản tư tưởng của Người. Xuất phát từ các nền tảng lí luận về chủ nghĩa yêu nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh: Truyền thống yêu nước là giá trị cốt lõi của dân tộc; Yêu nước gắn liền với yêu nhân dân; Yêu nước thống nhất với mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Chủ nghĩa yêu nước phải gắn tinh thần quốc tế trong sáng (Ho Chi Minh National Academy of Politics, 2021), nội dung GDCNYN theo tư tưởng Hồ Chí Minh, gồm:

Một là, giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc sâu sắc. Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh vai trò của lịch sử, văn hóa và truyền thống dân tộc trong việc hình thành lòng yêu nước. Người đã tiếp tục kiến thiết niềm tự hào về hàng ngàn năm văn hiến, về những chiến công oanh liệt trong lịch sử dựng nước và giữ nước, về những giá trị văn hóa độc đáo và bản sắc riêng của dân tộc Việt Nam. Người thường nhắc về những anh hùng dân tộc, những tấm gương đấu tranh bất khuất để thế hệ trẻ noi theo và tự hào (Ho Chi Minh, 2011, vol.12, p.29). Nội dung trên định hướng việc giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc không chỉ là việc truyền đạt kiến thức lịch sử một cách khô khan mà phải khơi dậy tình cảm yêu mến, trân trọng những gì thuộc về quốc gia, dân tộc. Điều này tạo nên nền tảng vững chắc cho lòng yêu nước, giúp thế hệ trẻ nhận thức được giá trị của bản sắc truyền thống và ý thức được trách nhiệm bảo tồn, phát huy những giá trị đó (Communist Party of Vietnam, p.136).

Hai là, giáo dục khát vọng cống hiến phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, góp phần thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội (Central Propaganda Department of the Party, 2022). Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là một trong những nội dung cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Ngày nay, đó là xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh. Người luôn kêu gọi thế hệ trẻ phải có hoài bão lớn, khát vọng cống hiến sức lực và trí tuệ cho sự nghiệp xây dựng đất nước. Biểu hiện của khát vọng cống hiến là những hành động được cụ thể hóa như học tập, nghiên cứu khoa học, tham gia các hoạt động xã hội, đóng góp vào sự phát triển chung của cộng đồng.

Ba là, giáo dục ý chí tự lực, tự cường, phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, gian khổ. Xuyên suốt trong nội dung tư tưởng, Hồ Chí Minh luôn đề cao tinh thần tự lực, tự cường, không ngại khó khăn, gian khổ của dân tộc ta trong suốt quá trình đấu tranh cách mạng. Với ý chí quyết tâm cao, với Bác khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng. Tinh thần này tiếp tục được giáo dục cho SV, để họ có bản lĩnh và nghị lực đôi mắt, vượt qua mọi thử thách trong cuộc sống (Ho Chi Minh, 2011, vol.7, p.12). Giáo dục ý chí tự lực, tự cường theo tư tưởng Hồ Chí Minh đó là rèn luyện cho SV bản lĩnh, sự kiên trì và khả năng thích ứng với mọi hoàn cảnh. Cần phải không ỷ lại, dựa dẫm mà luôn chủ động, sáng tạo giải quyết vấn đề để góp phần xây dựng một đất nước độc lập về chính trị, vững mạnh về kinh tế (Ngo, 2021, p.19).

Bốn là, giáo dục ý thức cảnh giác cách mạng, kiên quyết, kiên trì đấu tranh với các âm mưu, thủ đoạn xâm phạm lợi ích quốc gia dân tộc. Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở về sự phức tạp của tình hình quốc tế và những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch nhằm xâm phạm độc lập, chủ quyền và lợi ích của dân tộc (Communist Party of Vietnam, 2016). Người kêu gọi toàn dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, phải luôn nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, kiên quyết đấu tranh để bảo vệ những thành quả cách mạng và lợi ích quốc gia. Giáo dục ý thức cảnh giác cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh là để SV nhận diện rõ kẻ thù, phân biệt đúng sai, không bị lôi kéo vào những hoạt động đi ngược lại lợi ích của dân tộc. Bồi dưỡng

cho SV tinh thần đấu tranh kiên cường, lòng trung thành với Tổ quốc và khả năng bảo vệ những giá trị thiêng liêng của dân tộc.

Năm là, GDCNYN gắn với tinh thần đoàn kết quốc tế sâu rộng (Nguyen, 2023, p.78). Hồ Chí Minh luôn chủ trương kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, đoàn kết với các lực lượng tiến bộ trên thế giới trong cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Người coi trọng tình hữu nghị và sự hợp tác quốc tế, nhận thức rõ rằng sức mạnh của Việt Nam còn được nhân lên bởi sự ủng hộ của bạn bè quốc tế. GDCNYN gắn với tinh thần đoàn kết quốc tế theo tư tưởng Hồ Chí Minh giúp SV có cái nhìn rộng mở về thế giới, nhận thức được vai trò và vị thế của Việt Nam trong cộng đồng quốc tế. Từ đó khuyến khích tinh thần hợp tác, hữu nghị với các dân tộc, đồng thời thể hiện trách nhiệm của Việt Nam đối với các vấn đề toàn cầu.

- *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phương pháp GDCNYN*: Phương pháp GDCNYN theo tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện đa dạng

Thứ nhất, giáo dục bằng nêu gương (Ho Chi Minh, 2011, vol.15, p.271). Người luôn chú trọng đến việc nêu gương người tốt, việc tốt, lấy đó làm động lực và định hướng cho thế hệ trẻ. Các câu chuyện về lòng yêu nước, tinh thần chiến đấu hy sinh, ý chí vượt khó của các thế hệ đi trước có sức mạnh giáo dục to lớn. Để khơi dậy lòng tự hào, tự tôn dân tộc và khát vọng cống hiến, việc giới thiệu và tôn vinh những tấm gương anh hùng trong lịch sử, những người có công, những điển hình tiên tiến trong học tập, lao động và xây dựng đất nước là cần thiết (Ho Chi Minh, 2011, vol. 15, p.672).

Thứ hai, giáo dục thông qua trải nghiệm thực tiễn và hoạt động. Người khuyến khích các phong trào thi đua học tập, rèn luyện, các hoạt động tình nguyện, các chương trình thực tế để SV được trải nghiệm, rèn luyện bản lĩnh và ý thức trách nhiệm. Để bồi dưỡng khát vọng cống hiến và ý chí tự lực, tự cường, cần tạo điều kiện cho SV tham gia vào các hoạt động thực tế, gắn liền với đời sống xã hội và công cuộc xây dựng đất nước (Ho Chi Minh 2011, vol.4, p.194).

Thứ ba, giáo dục nhận thức lí luận kết hợp thực tiễn (Ho Chi Minh, 2011, vol. 2, p.289). Người luôn coi trọng việc học tập lí luận Mác – Lênin nhưng đồng thời nhấn mạnh sự cần thiết phải vận dụng sáng tạo lí luận vào thực tiễn Việt Nam. Để SV hiểu sâu sắc về chủ nghĩa yêu nước, về lợi ích quốc gia dân tộc, về âm mưu của kẻ thù và về tinh thần đoàn kết quốc tế, cần giáo dục những kiến thức lí luận cơ bản, đồng thời liên hệ với thực tiễn sinh động của đất nước và thường xuyên cập nhật tình hình thế giới (Communist Party of Vietnam, 2021, p.82, pp.181-182).

Thứ tư, giáo dục qua môi trường và hoạt động tập thể. Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến việc xây dựng các tổ chức thanh niên vững mạnh, tạo môi trường thuận lợi để thế hệ trẻ rèn luyện, cống hiến, phát triển toàn diện (Ho Chi Minh, 2011, vol.9, p.266). Môi trường học tập, sinh hoạt lành mạnh, tích cực và tinh thần đoàn kết trong tập thể có vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách và bồi dưỡng lòng yêu nước cho SV.

Để giáo dục lòng tự hào dân tộc và tinh thần đoàn kết quốc tế, cần sử dụng các phương pháp tác động đến tình cảm, khơi dậy niềm yêu mến đối với lịch sử, văn hóa, truyền thống của dân tộc, đồng thời xây dựng sự đồng cảm, sẻ chia với bạn bè quốc tế. Người thường sử dụng ngôn ngữ giản dị, gần gũi, giàu hình ảnh và cảm xúc để truyền đạt những giá trị yêu nước. Các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, buổi nói chuyện, giao lưu có thể khơi dậy lòng tự hào và tinh thần đoàn kết. Người luôn nhắc nhở về tầm quan trọng của việc giáo dục đạo đức cách mạng, trong đó có chủ nghĩa yêu nước, phải được tiến hành một cách có hệ thống và thường xuyên. GDCNYN là một quá trình lâu dài, đòi hỏi sự kiên trì, bền bỉ và phải được thực hiện thường xuyên, liên tục trong suốt quá trình học tập và rèn luyện của SV.

Tóm lại, phương pháp GDCNYN theo tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống các phương pháp đa dạng, linh hoạt, kết hợp giữa lí luận và thực tiễn, tình cảm và nhận thức, nêu gương và hành động. Mục tiêu là khơi dậy lòng yêu nước từ sâu thẳm trái tim, biến tình yêu đó thành hành động cụ thể, góp phần xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, văn minh và hạnh phúc. Trong tư tưởng của Người, từ nội dung giáo dục đến phương pháp GDCNYN vừa mang tính khái quát, vừa mang tính cụ thể. Các định hướng triển khai đều rất thực tiễn và khả thi. Trong bối cảnh mới cụ thể là trong kỉ nguyên mới: kỉ nguyên vươn mình của dân tộc thì tư tưởng Người vẫn còn nguyên giá trị và có tính thời sự đặc biệt.

2.2.2. Thực trạng công tác GDCNYN cho SV các trường đại học tại TPHCM

• *Kết quả khảo sát các yếu tố tác động đến công tác GDCNYN cho SV các trường đại học tại TPHCM*

Để có cơ sở đề xuất các giải pháp vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về GDCNYN cho SV trong kỉ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam, nhóm tác giả đã khảo sát thực trạng công tác GDCNYN cho SV tại TPHCM để từ đó có thể phát hiện các yếu tố tác động đến công tác GDCNYN cho SV. Trước hết là khảo sát 1265 SV về thực trạng công tác GDCNYN với thang đo Likert 5 và xử lí bằng phần mềm SPSS26, nhóm tác giả nhận thấy có 3 yếu tố chính tác động đến công tác GDCNYN cho SV gồm: giảng viên, SV, nhà trường. Cụ thể như Bảng 1 sau đây:

Bảng 1. Các nhân tố tác động đến công tác GDCNYN cho SV

Yếu tố tác động	Mức độ tác động					Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Xếp hạng
	1	2	3	4	5			
a) Về phía giảng viên								
Trình độ chuyên môn			330 (26,09%)	615 (48,62%)	320 (25,3%)	3,99	0,72	1
Kĩ năng sư phạm			332 (26,25%)	643 (50,83%)	290 (22,92%)	3,97	0,70	3
Thái độ làm việc, nhiệt huyết, lòng yêu nước, tinh thần trách nhiệm			319 (25,22%)	641 (50,67%)	305 (24,11%)	3,99	0,70	1
Năng lực khai thác, sử dụng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ vào dạy học			341 (26,96%)	631 (49,88%)	293 (23,16%)	3,96	0,71	4

Cronbach's Alpha		0,930				
b) Về phía SV						
Lòng yêu nước, tinh thần cống hiến, mong muốn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc	329 (26,01%)	621 (49,09%)	315 (24,9%)	3,99	0,71	1
Năng lực tự học, chủ động tìm hiểu kiến thức của SV	350 (27,67%)	599 (47,35%)	316 (24,98%)	3,97	0,73	4
Ý thức rèn luyện, trau dồi phẩm chất đạo đức, lối sống	343 (27,11%)	599 (47,35%)	323 (25,53%)	3,98	0,73	2
Sự tiếp thu, lĩnh hội kiến thức về chủ nghĩa yêu nước	325 (25,69%)	636 (50,28%)	304 (24,03%)	3,98	0,71	2
Cronbach's Alpha		0,923				
c) Về phía nhà trường						
Sự quan tâm, chỉ đạo của Lãnh đạo Trường đối với công tác GDCNYYN	316 (24,98%)	651 (51,46%)	298 (23,56%)	3,99	0,70	3
Sự phối hợp giữa các khoa, bộ môn liên quan trong hoạt động GDCNYYN	298 (23,56%)	666 (52,65%)	301 (23,79%)	4,00	0,69	2
Chất lượng chương trình, tài liệu GDCNYYN	306 (24,19%)	644 (50,91%)	315 (24,9%)	4,01	0,70	1
Cơ sở vật chất, các trang thiết bị phục vụ	307 (24,27%)	658 (52,02%)	300 (23,72%)	3,99	0,69	3
Cronbach's Alpha		0,923				

Theo kết quả khảo sát thực trạng, đối với các yếu tố được đề cập ở Bảng 1 gồm giảng viên, SV và nhà trường (nói chung) đều tác động đến công tác GDCNYYN cho SV. Có thể thấy, các biểu hiện của từng yếu tố nêu ra trong khảo sát đều có điểm trung bình xoay quanh 4,0 - ứng với mức quan trọng. Độ lệch chuẩn và các dữ liệu thống kê có liên quan cũng cho thấy các yếu tố tác động này không có sự chênh lệch đáng kể mà cùng có khuynh hướng tác động tổng thể đến công tác GDCNYYN cho SV. Phân tích cụ thể ở yếu tố giảng viên cho thấy biểu hiện có thứ hạng cao nhất là: trình độ chuyên môn của giảng viên và thái độ làm việc, nhiệt huyết, lòng yêu nước, tinh thần trách nhiệm của giảng viên xếp hạng đầu tiên (đồng hạng 1); kế đến là kỹ năng sư phạm của giảng viên (hạng 3) và năng lực khai thác, sử dụng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ vào dạy học (hạng 4). Kết quả phỏng vấn cho thấy khách thể N 001 cũng có những nhận xét tương tự: “Thực tế cho thấy trong bối cảnh hiện nay dù có nhiều yếu tố tác động đến việc GDCNYYN cho SV nhưng năng lực khai thác, sử dụng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ vào dạy học là yếu tố có tác động nhiều đến công tác GDCNYYN bởi chính những biểu hiện sống động của một nhà khoa học không ngừng nghiên cứu – học tập; bản lĩnh khoa học, đầu tư cho năng lực giáo dục sẽ tác động

manh mẽ đến SV”. Còn khách thể 002 cho rằng: “Các biểu hiện về phía yếu tố giảng viên đều có sự tác động đáng kể đến thực trạng GDCNYN cho SV. Thực tế, khi giảng viên sử dụng các nền tảng công nghệ thông tin, thiết bị điện tử, học liệu điện tử, dạy học trực tuyến (elearning), các ứng dụng như Quizizz, Padlet, công nghệ thực tế ảo (VR)... góp phần cải thiện đáng kể chất lượng, hiệu quả giáo dục và việc GDCNYN cũng có những hiệu quả nhất định chính từ sự đổi thay phương thức và tính trực quan, hấp dẫn...”.

Trong hai yếu tố còn lại bao gồm SV và nhà trường dù có các thông số thống kê tương đương nhau - theo hướng đều có tác động đến thực trạng GDCNYN cho SV ở mức điểm 4 - quan trọng nhưng trong phân tích này, chúng tôi muốn đề cập thêm đến yếu tố nhà trường. Cụ thể, xếp hạng các biểu hiện thuộc về yếu tố nhà trường như sau: hạng 1 là: chất lượng chương trình, tài liệu GDCNYN; hạng 2: sự phối hợp giữa các khoa, bộ môn liên quan trong hoạt động GDCNYN, hạng 3: sự quan tâm, chỉ đạo của Lãnh đạo Trường đối với công tác GDCNYN và cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ (đồng hạng).

Đối với nhân tố SV, lòng yêu nước, tinh thần cống hiến, mong muốn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc được đánh giá là có tác động nhiều nhất. Đây là động lực bên trong, định hướng hành động cho SV bởi GDCNYN không thể không quan tâm đến việc thúc đẩy tinh thần cống hiến, mong muốn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Từ đây, việc tổ chức các hoạt động tạo môi trường gắn với bối cảnh thực tế khi thực hiện GDCNYN là rất cần thiết. Phảo thực hiện từng bước giáo dục để SV tự ý thức, hình thành động cơ phấn đấu trong sáng, mong muốn chính đáng, tích cực, không vụ lợi, phong trào, hình thức để SV ý thức được rằng việc đóng góp xây dựng và phát triển đất nước là mục tiêu lớn, là đích đến của con đường phấn đấu hoàn thiện nhân cách bản thân.

Kết quả phỏng vấn giảng viên, SV đề thu thập thông tin, phân tích sâu về các nhân tố tác động phân tích trên cho thấy thêm một số nhận định cần quan tâm. Giảng viên cho rằng cần tổ chức các khóa bồi dưỡng chuyên sâu về vận dụng các hình thức, phương pháp giáo dục tích cực vì thông thường các môn học có ưu thế GDCNYN thường có tính chính trị và tính lí luận cao như các môn Lí luận chính trị, Giáo dục quốc phòng và an ninh (N001). Trong bối cảnh số, việc phát triển năng lực sử dụng các nền tảng công nghệ thông tin và truyền thông cũng rất cần thiết (N002, N003). Về phía SV, các ý kiến phản hồi xoay quanh việc mong muốn Trường tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường các hình thức học tập trải nghiệm ngoài lớp và giảm số lượng SV trong các lớp học lí thuyết để tăng cường tương tác với giảng viên (N01, N02, N03).

• *Kết quả thực hiện công tác GDCNYN cho SV tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHSP TPHCM) theo tư tưởng Hồ Chí Minh*

Với vai trò là trường ĐHSP trọng điểm của nước, Trường ĐHSP TPHCM tự hào là nơi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội. Bên cạnh đào tạo nghề, Trường chú trọng đầu tư cho các hoạt động giáo dục, góp phần phát triển các phẩm chất chủ yếu cho SV.

Các môn học có ưu thế trong bồi dưỡng lòng yêu nước như 5 môn Lí chính trị, Giáo dục quốc phòng và an ninh, cùng các hoạt động giáo dục bổ trợ đã góp phần GDCNYP cho SV nhà Trường. Biểu hiện rõ nét nhất là những cống hiến của trường cho hoạt động phục vụ cộng đồng và ý thức chính trị của SV như việc tham gia các hoạt động giáo dục chính trị, đạo đức lối sống, để không ngừng hoàn thiện bản thân, phát triển hài hòa các phẩm chất, năng lực đáp ứng chuẩn đầu ra cũng như yêu cầu của thực tiễn nghề nghiệp.

- **Về công tác GDCNYP cho SV Trường:** Trường ĐHSP TPHCM đã triển khai đa dạng các hình thức, phương pháp GDCNYP. Về hình thức gồm giáo dục chính khóa qua các học phần và các hoạt động giáo dục khác như các cuộc thi tìm hiểu lịch sử dân tộc, các buổi tọa đàm về chủ quyền biển đảo, các chương trình tình nguyện vì cộng đồng và các hoạt động văn hóa nghệ thuật. Các hoạt động này được thiết kế nhằm cụ thể hóa các nội dung GDCNYP theo tư tưởng Hồ Chí Minh, chú trọng đến việc khơi dậy lòng tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm công dân và tinh thần đoàn kết. Kết quả khảo sát cho thấy các hoạt động giáo dục đã góp phần nâng cao nhận thức của SV về lịch sử, văn hóa dân tộc, về chủ quyền quốc gia và về vai trò của thế hệ trẻ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy học các học phần Lí luận chính trị, Giáo dục quốc phòng và an ninh được chú trọng. Định kì hai năm, Trường có các đợt rà soát, chỉnh sửa đề cương chi tiết các học phần. Đây là điều kiện để thường xuyên cập nhật các nội dung GDCNYP phù hợp với bối cảnh. Đồng thời, xem xét đánh giá các hình thức, phương pháp giáo dục đã sử dụng để cải tiến. Ngoài các hình thức, phương pháp giáo dục truyền thống như lớp bài, thuyết trình, dạy học theo nhóm... các hình thức, phương pháp dạy tích cực thường xuyên được định hướng sử dụng. Các phương tiện dạy học cũng như phương tiện học tập trực tuyến được Trường thường xuyên đầu tư theo hướng tăng cường tính tương tác, phát huy vai trò chủ động của SV và ứng dụng các phương tiện trực quan, công nghệ thông tin. Bước đầu, sự đổi mới này đã tạo được hứng thú học tập cho SV và nâng cao hiệu quả học tập. Các phản hồi tích cực của SV về phương tiện học tập khi tham gia các hoạt động giáo dục cụ thể là những minh chứng khá tích cực. Một số hoạt động GDCNYP điển hình, có giá trị giáo dục sâu rộng, được duy trì tổ chức hằng năm: Tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị gắn với sự kiện kỉ niệm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; Tổ chức tuyên dương các gương SV, viên chức tích cực thực hiện cuộc vận động xây dựng giá trị mẫu hình; Tổ chức các dự án, chương trình, chiến dịch tình nguyện như Mùa hè xanh, Chung tay vì học sinh thân yêu; Xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh.

- **Về tác động của các hoạt động giáo dục đến SV:** Các hoạt động GDCNYP tại Trường đã có tác động tích cực đến nhận thức của SV, thể hiện qua sự hiểu biết về lịch sử, truyền thống dân tộc, về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, về quyền và nghĩa vụ của công dân. Tình cảm yêu nước, tự hào dân tộc cũng được bồi đắp và thể hiện rõ nét hơn

trong các hành vi và thái độ của SV trong các hoạt động của Trường. Bên cạnh đó, GDCNYYN cũng góp phần định hướng hành vi của SV theo hướng tích cực, thể hiện qua ý thức học tập, tinh thần trách nhiệm và lối sống lành mạnh. Tỷ lệ đoàn kết, tập SV của Trường trong các hoạt động đạt trên 80%. SV tích cực tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống, giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức cách mạng. Kết quả đạt được rõ nhất là định hướng phấn đấu danh hiệu “Đoàn viên ưu tú” và phát triển trở thành Đảng viên của SV Trường. Trong giai đoạn 2020 - 2023, Trường ĐHSP TPHCM có 300 SV được giới thiệu tham gia học tập lớp nhận thức về Đảng và có 124 SV được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam. (Office of Ho Chi Minh Communist Youth Union, Ho Chi Minh City University of Education, 2020 - 2024)

- *Những vấn đề đặt ra trong công tác GDCNYYN cho SV*

- ***Vấn đề về nhận thức:*** Cần tiếp tục nâng cao nhận thức của toàn xã hội, của cán bộ quản lý, giảng viên và SV về vai trò và tầm quan trọng của GDCNYYN trong giai đoạn hiện nay. Từng bước khắc phục triệt để tình trạng xem nhẹ công tác này, đảm bảo sự quan tâm và đầu tư đúng mức về nguồn lực và thời gian. Trong SV, vẫn còn một bộ phận chưa cân đối giữa việc học tập và tự giáo dục, chú trọng đến việc học tập, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, đạt thành tích cá nhân hơn là tự bồi dưỡng các phẩm chất công dân toàn cầu. Trong đó, chú trọng 5 nội dung trụ cột trong tư tưởng Hồ Chí Minh về GDCNYYN cho SV chưa đều.

- ***Vấn đề về nội dung và phương pháp giáo dục:*** Nội dung GDCNYYN cần được tiếp tục rà soát, thường xuyên cập nhật, xây dựng trên cơ sở vừa đảm bảo tính khoa học, hệ thống, vừa có tính thực tiễn cao, gắn liền với các vấn đề thời sự của đất nước và thế giới, phù hợp với đặc điểm tâm lý và trình độ nhận thức của SV. Phương pháp giáo dục cần được đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của SV, tăng cường tương tác giữa giảng viên và SV, giữa SV với SV. Ứng dụng công nghệ thông tin và các phương tiện trực quan hiện đại trong giảng dạy và học tập là một yêu cầu tất yếu để nâng cao hiệu quả giáo dục.

- ***Đối với các chủ thể tham gia hoạt động giáo dục:*** Đội ngũ giảng viên đóng vai trò then chốt trong công tác GDCNYYN trong đó năng lực chuyên môn, trình độ sư phạm và tâm huyết của giảng viên có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và hiệu quả giáo dục nói chung và GDCNYYN nói riêng. Vì vậy, cần có các giải pháp đồng bộ để nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, đồng thời phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên, Hội SV và các tổ chức xã hội khác trong công tác GDCNYYN cho SV. Sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội là yếu tố quan trọng để tạo ra môi trường giáo dục toàn diện và hiệu quả. Trong đó, giáo dục nhà trường là chủ đạo, giáo dục gia đình là nền tảng, giáo dục xã hội là định hướng lâu dài cũng cần quan tâm bởi việc giáo dục SV mang tính đặc thù và có những khó khăn nhất định trong thực tiễn triển khai.

2.2.3. Một số giải pháp kiến nghị

- *Nhận thức đúng về vai trò, vị trí của công tác GDCNYN*: Chủ nghĩa yêu nước, với tư cách là một trong những động lực tinh thần to lớn, có khả năng khơi dậy sức mạnh nội tại của mỗi cá nhân và cả cộng đồng, từ đó thúc đẩy sự phát triển toàn diện của đất nước. Do đó, GDCNYN không thể chỉ được xem là một hoạt động mang tính hình thức, mà cần được nhận thức sâu sắc như một quá trình có tính chiến lược, góp phần quan trọng vào việc hình thành và phát triển nhân cách của thế hệ trẻ, những người chủ tương lai của đất nước. Để thực hiện hiệu quả công tác GDCNYN, trước hết cần có thay đổi trong nhận thức của chủ thể liên quan, từ cán bộ quản lý, giảng viên đến SV và toàn xã hội. Cần khắc phục triệt để tình trạng xem nhẹ công tác này, thay vào đó là sự quan tâm sâu sắc, đầu tư thỏa đáng về nguồn lực và thời gian, cũng như sự chỉ đạo sát sao để công tác GDCNYN được triển khai một cách bài bản và có hệ thống. Đặc biệt, trong môi trường đại học, việc tạo điều kiện để SV nhận thức rõ mối quan hệ biện chứng giữa việc học tập, nghiên cứu khoa học và tự GDCNYN là vô cùng quan trọng.

- *Đổi mới nội dung và phương pháp GDCNYN*: Nội dung GDCNYN cần được xây dựng trên cơ sở vừa đảm bảo tính khoa học, hệ thống, vừa có tính thực tiễn cao, gắn liền với những vấn đề thời sự của đất nước và thế giới. Điều này đòi hỏi sự thường xuyên rà soát, cập nhật nội dung giáo dục, kết hợp các nội dung giáo dục truyền thống với những thông tin mới mẻ, hấp dẫn, có tính gợi mở và khơi gợi tư duy phản biện trong SV. Đồng thời, cần chú trọng đến việc giáo dục các giá trị văn hóa truyền thống, lòng tự hào dân tộc, ý thức về chủ quyền quốc gia và trách nhiệm của công dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bên cạnh đổi mới nội dung, việc đổi mới phương pháp giáo dục cũng đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành vi của SV. Phương pháp giáo dục cần được thiết kế theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của SV, khuyến khích sự tham gia của SV vào quá trình khám phá, tìm tòi và chiếm lĩnh tri thức. Các phương pháp dạy học tích cực cần được tăng cường để tạo ra môi trường học tập tương tác, sinh động, hấp dẫn. Ứng dụng công nghệ thông tin và các phương tiện trực quan hiện đại trong giảng dạy và học tập là một xu hướng tất yếu, giúp SV tiếp cận thông tin nhanh chóng, hiệu quả và phát triển các kỹ năng cần thiết cho thời đại số.

- *Phát huy vai trò của các chủ thể thực hiện*: Công tác GDCNYN là một quá trình phức tạp, đòi hỏi sự tham gia tích cực và phối hợp chặt chẽ của nhiều chủ thể khác nhau. Trong đó, đội ngũ giảng viên đóng vai trò then chốt, là người trực tiếp truyền đạt tri thức, khơi dậy lòng yêu nước và định hướng hành động cho SV. Để nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, cần có các giải pháp đồng bộ để bồi dưỡng năng lực chuyên môn, trình độ sư phạm, cũng như tâm huyết và trách nhiệm của giảng viên. Các chương trình đào tạo, đề cương học phần cần được xây dựng một cách khoa học, cập nhật, giúp giảng viên vững các nội dung và phương pháp GDCNYN, phù hợp với đối tượng SV. Đồng thời, cần tạo điều kiện để giảng

viên được tham gia vào các hoạt động thực tế, gắn liền với đời sống xã hội, từ đó có thêm kinh nghiệm và cảm hứng để giáo dục cho SV. Bên cạnh đội ngũ giảng viên, các tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội SV và các tổ chức chính trị - xã hội khác cũng đóng vai trò quan trọng trong công tác GDCNYY. Sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội là yêu cầu không thể thiếu để đảm bảo tính toàn diện và hiệu quả của công tác này. Trong đó, nhà trường giữ vai trò chủ đạo trong việc cung cấp tri thức và định hướng tư tưởng, gia đình đóng vai trò nền tảng trong việc hình thành nhân cách và bồi dưỡng tình cảm, xã hội có vai trò định hướng lâu dài trong việc thực thi các giá trị yêu nước.

3. Kết luận

Trong kỉ nguyên vươn mình của dân tộc, chủ nghĩa yêu nước và GDCNYY giữ một vai trò đặc biệt quan trọng, là cội nguồn sức mạnh nội tại, động lực tinh thần to lớn thúc đẩy sự phát triển của đất nước. Kết quả nghiên cứu đã hệ thống hóa các nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về GDCNYY, khảo sát thực trạng công tác này và đánh giá những vấn đề đặt ra trong bối cảnh mới. Hoạt động GDCNYY từ nghiên cứu một cơ sở cụ thể cho thấy đã đạt được những kết quả nhất định, góp phần nâng cao nhận thức, bồi đắp tình cảm và định hướng hành vi của SV theo hướng tích cực. Để vận dụng hiệu quả tư tưởng Hồ Chí Minh về GDCNYY cho SV trong kỉ nguyên mới, có thể đề xuất ba giải pháp: (1) Nhận thức đúng về vai trò, vị trí của công tác GDCNYY; (2) Đổi mới nội dung và phương pháp GDCNYY; (3) Phát huy vai trò của các chủ thể thực hiện. Các giải pháp này có mối quan hệ biện chứng, tác động lẫn nhau, trong đó nhận thức đúng là tiền đề, đổi mới nội dung và phương pháp là then chốt và phát huy vai trò của các chủ thể là động lực. Việc thực hiện đồng bộ và hiệu quả các giải pháp góp phần quan trọng vào việc xây dựng một thế hệ SV vừa có trình độ chuyên môn vững vàng, vừa có lòng yêu nước sâu sắc, sẵn sàng cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong kỉ nguyên vươn mình của dân tộc.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Central Party Propaganda Department. (2022). *Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam (Chương trình bồi dưỡng chuyên đề dành cho cán bộ, đảng viên và nhân dân)* [Vietnamese Patriotism (Specialized training program for cadres, party members and people)]. National Political Publishing House Truth.
- Communist Party of Viet Nam. (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI* [Documents of the 11th National Congress of Delegates]. National Political Publishing House.

- Communist Party of Viet Nam. (2016). *Văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ XII [Documents of the 12th National Congress of Delegates]*. Central Party Office.
- Communist Party of Viet Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII [Documents of the 13th National Congress of Delegates]*. National Political Publishing House Truth.
- Ho Chi Minh National Academy of Politics. (2021). *Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị Nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh [Intermediate Political Theory Textbook Basic Content of Ho Chi Minh Thought]*. Political Theory Publishing House.
- Ho Chi Minh. (2011). *Toàn tập, tập 2 [Complete Works, Vol.2]*. National Political Publishing House Truth.
- Ho Chi Minh. (2011). *Toàn tập, tập 4 [Complete Works, Vol.4]*. National Political Publishing House Truth.
- Ho Chi Minh. (2011). *Toàn tập, tập 7 [Complete Works, Vol.7]*. National Political Publishing House Truth.
- Ho Chi Minh. (2011). *Toàn tập, tập 9 [Complete Works, Vol.9]*. National Political Publishing House Truth.
- Ho Chi Minh. (2011). *Toàn tập, tập 12 [Complete Works, Vol.12]*. National Political Publishing House Truth.
- Ho Chi Minh. (2011). *Toàn tập, tập 15 [Complete Works, Vol.15]*. National Political Publishing House Truth.
- Ngo, V. T. (2021). Phát huy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc của Hồ Chí Minh [Promoting Ho Chi Minh's will of self-reliance, self-improvement, and aspiration to develop a prosperous and happy country]. *Youth Journal*, (29), 16-19.
- Nguyen, H. H., & Nguyen, D. T. (2023). Về ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh và những thành tựu trong phát triển kinh tế Việt Nam thời gian qua [On President Ho Chi Minh's will to be self-reliant, self-reliant, and his aspiration to develop the country and the achievements in Vietnam's economic development in recent times.]. *Scientific Journal of Ho Chi Minh City University of Foreign Languages and Information Technology*, 7(3), 77-84.
- Office of Ho Chi Minh Communist Youth Union, Ho Chi Minh City University of Education. (2020 - 2024). *Báo cáo tổng kết công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2020 - 2021, 2021 - 2022, 2022 - 2023, 2023 - 2024 [Summary report of Youth Union and youth movement activities in the school years 2020 - 2021, 2021 - 2022, 2022 - 2023, 2023 - 2024]*. Internal circulation.

**APPLYING HO CHI MINH'S THOUGHT ON PATRIOTISM EDUCATION
FOR STUDENTS IN THE ERA OF NATIONAL RISE**

Huỳnh Văn Sơn, Nguyễn Vĩnh Khuong, Nguyễn Linh Phong*

Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam

**Corresponding author: Nguyễn Linh Phong - Email: phongnl@hcmue.edu.vn*

Received: September 17, 2025; Revised: October 02, 2025; Accepted: November 02, 2025

ABSTRACT

In the era of the Vietnamese nation's rise, internal strength is the key factor determining the breakthrough development of the country. Besides material resources, political and spiritual strength, along with the collective psychological state of the entire society, play an important role. One of the sources of that strength is Vietnamese patriotism, nurtured through patriotic education across revolutionary periods. Using mixed research methods, this study synthesizes key elements of Ho Chi Minh's thought on patriotism education and assesses the current situation of such education. The findings provide the foundation for proposing three solutions to effectively apply Ho Chi Minh's ideological framework to patriotism education for students in the era of the Vietnamese nation's rise.

Keywords: Ho Chi Minh's thought; Ho Chi Minh City University of Education; patriotism education; the Vietnamese nation's rise